SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI

Số: 281 /QĐ-BVHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành điều chỉnh giảm giá một số danh mục giá dịch vụ y tế

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI

Căn cứ quyết định số 6449/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND Thành phố về việc tổ chức lại Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế Xây dựng Hà Nội vào Bệnh viện Đa khoa Hoè Nhai trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xây dựng giá ngày 21/6/2021;

Căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện của Bệnh viện;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giảm giá một số giá dịch vụ y tế bao gồm 32 danh mục giá siêu âm áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai (có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Bảng giá dịch vụ y tế là căn cứ để thanh toán chi phí cho người bệnh đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện áp dụng thực hiện từ ngày 22/06/2021.

Điều 3. Quyết định này có 32 danh mục giá siêu âm được điều chỉnh giảm giá tại Quyết định 614/QĐ-BVHN ngày 01/10/2020.

Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Phòng: Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kế hoạch tổng hợp, các khoa phòng và Đơn nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI

Nguyễn Đức Long

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI
HOE NHAI GENERAL HOSPITAL
Gần bạn hơn – Closer to You

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ Y TẾ (ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ DỊCH VỤ)

Ban hành kèm theo Quyết định số 281 /QĐ - BVHN ngày 22 tháng 6 năm 2021.

STT	Mã DMKT tương đương	Tên kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá dịch vụ	Gía BHYT (theo TT 13/2019/TT-BYT)	Giá thu chênh của các đối tượng ưu tiên	Giá thu chênh lệch của các đối tượng còn lại	Ghi chú	Tỷ lệ thu chênh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	18.0011.0001	Siêu âm màng phổi	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
2	18.0013.0001	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
3	18.0015.0001	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
4	18.0016.0001	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
5	18.0019.0001	Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng)	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
6	18.0001.0001	Siêu âm tuyến giáp	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
7	18.0002.0001	Siêu âm các tuyến nước bọt	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
8	18.0043.0001	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay….)	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
9	18.0044.0001	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ….)	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%

STT	Mã DMKT tương đương	Tên kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá dịch vụ	Gía BHYT (theo TT 13/2019/TT-BYT)	Giá thu chênh của các đối tượng ưu tiên	Giá thu chênh lệch của các đối tượng còn lại	Ghi chú	Tỷ lệ thu chênh
10	18.0054.0001	Siêu âm tuyến vú hai bên	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
11	18.0057.0001	Siêu âm tinh hoàn hai bên	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
12	18.0059.0001	Siêu âm dương vật	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
13	18.0003.0001	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
14	18.0004.0001	Siêu âm hạch vùng cổ	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
15	18.0012.0001	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
16	18.0006.0001	Siêu âm hốc mắt	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
17	18.0007.0001	Siêu âm qua thóp	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
18	18.0008.0001	Siêu âm nhãn cầu	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
19	18.0018.0001	Siêu âm tử cung phần phụ	Lần	65,000	43,900	21,100	21,100	Điều chỉnh giảm giá	100%
20	18.0020.0001	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	Lần	135,000	43,900	45,000	45,000		49%
21	18.0030.0001	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	Lần	135,000	43,900	45,000	45,000		49%
22	18.0034.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	Lần	135,000	43,900	45,000	45,000		49%
23	18.0035.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	Lần	135,000	43,900	45,000	45,000		49%

STT	Mã DMKT tương đương	Tên kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá dịch vụ	Gía BHYT (theo TT 13/2019/TT-BYT)	Giá thu chênh của các đối tượng ưu tiên	Giá thu chênh lệch của các đối tượng còn lại	Ghi chú	Tỷ lệ thu chênh
24	18.0036.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	Lần	135,000	43,900	45,000	45,000		49%
25	18.0010.0069	Siêu âm Doppler u tuyến, hạch vùng cổ	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
26	18.0021.0069	Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
27	18.0022.0069	Siêu âm Doppler gan lách	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
28	18.0025.0069	Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
29	18.0026.0069	Siêu âm Doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
30	18.0032.0069	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
31	18.0055.0069	Siêu âm Doppler tuyến vú	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%
32	18.0058.0069	Siêu âm Doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên	Lần	100,000	82,300	17,700	17,700	Điều chỉnh giảm giá	100%

Ghi chú: Bảng giá này điều chỉnh một số danh mục kỹ thuật siêu âm. Các danh mục kỹ thuật khác giữ nguyên tại các quyết định về giá Bệnh viện đã ban hành.

GIÁM ĐỐC	TRƯỞNG PHÒNG KH-TH	KẾ TOÁN TRƯỞNG	NGƯỜI LẬP BIỂU
Nguyễn Đức Long	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nguyễn Thị Lan